DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THỰC HIỆN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ XÃ THANH CƯỜNG
(Kèm theo Thông báo số: 27 /TB-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2023 của UBND xã Thanh Cường)

STT	Mã thủ tục hành chính	Đơn vị, lĩnh vực, tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			TTHC liên thông với cấp			CC qua DV BCCI	
			Toàn trình	Một phần	Cung cấp TT TT	Tỉnh	huyện	xã	Tiếp nhận	Trả KQ
A	**TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND XÃ**		**44**	**62**	**29**	**14**	**25**	**11**	**56**	**34**
	TƯ PHÁP - HỘ TỊCH									
I	**Lĩnh vực Bồi thường nhà nước: 01 thủ tục**			**1**					**1**	**1**
1	2.002165.000.00.00.H23	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)		x					x	x
II	**Lĩnh vực Chứng thực: 11 thủ tục**		**3**	**8**	**0**				**1**	**0**
1	2.000908.000.00.00.H23	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	x						x	
2	2.000815.000.00.00.H23	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận		x						
3	2.000884.000.00.00.H23	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)		x						
4	2.000913.000.00.00.H23	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch		x						
5	2.000927.000.00.00.H23	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch		x						
6	2.000942.000.00.00.H23	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	x							
7	2.001035.000.00.00.H23	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở		x						

8	2.001019.000.00.00.H23	Thủ tục chứng thực di chúc		x						
9	2.001016.000.00.00.H23	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản		x						
10	2.001406.000.00.00.H23	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		x						
11	2.001009.000.00.00.H23	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	x							
III	**Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật: 06 thủ tục**		**5**	**1**	**0**				**0**	**0**
1	2.001457.000.00.00.H23	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	x							
2	2.001449.000.00.00.H23	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	x							
3	2.000930.000.00.00.H23	Thủ tục cho thôi làm hòa giải viên	x							
4	2.002080.000.00.00.H23	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	x							
5	2.000333.000.00.00.H23	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải		x						
6	2.000373.000.00.00.H23	Thủ tục công nhận hòa giải viên	x							
IV	**Lĩnh vực Hộ tịch: 30 thủ tục**		**5**	**15**	**10**	***8***	***12***	***11***	**11**	**0**
1	1.001193.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký khai sinh		x					x	
2	1.000894.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký kết hôn	x							
3	1.001022.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con		x						
4	1.000689.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con		x						
5	1.000656.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký khai tử		x					x	

6	1.003583.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động		x						
7	1.000593.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	x							
8	1.000419.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động		x						
9	1.004837.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký giám hộ	x						x	
10	1.004845.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	x						x	
11	1.004859.000.00.00.H23	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch		x					x	
12	1.004873.000.00.00.H23	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		x					x	
13	1.004884.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký lại khai sinh		x					x	
14	1.004772.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		x					x	
15	1.004746.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký lại kết hôn		x						
16	1.005461.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký lại khai tử		x					x	
17	2.000635.000.00.00.H23.	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	x						x	
18	2.002516.000.00.00.H23	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch		x					x	
19	2.000986.000.00.00.H23	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi		x			X	X		
20	2.001023.000.00.00.H23	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi		x			X			
21	HTX019	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh			x	X	X	X		
22	1.008981.000.00.00.H23	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh			x	X	X	X		

23	HTX017	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế			**x**	X	X	X		
24	1.008982.000.00.00.H23	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc			**x**	X	X	X		
25	1.008988.000.00.00.H23	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc			x	X	X	X		
26	1.008980.000.00.00.H23	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007			x	X	X	X		
27	1.008986.000.00.00.H23	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007			x	X	X	X		

28	1.008979.000.00.00.H23	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)			x		X	X		
29	1.008978.000.00.00.H23	Thủ tục liên thông Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Hưởng mai táng phí (đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần)			x	X	X	X		
30	1.008977.000.00.00.H23	Thủ tục liên thông Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)			x		X	X		
V	**Lĩnh vực Nuôi con nuôi: 02 thủ tục**		**1**	**1**						
1	2.001263.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký nuôi con nuôi trong nước		x						
2	2.001255.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	x							
LAO ĐỘNG - THƯƠNG BÌNH VÀ XÃ HỘI										
I	**Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: 8 thủ tục**		**3**	**1**	**4**		***1***		**6**	**5**
1	1.001653.000.00.00.H23	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	x							
2	2.000355.000.00.00.H23	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	x						x	x
3	2.000751	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở		x			X		x	
4	1.001699.000.00.00.H23	Thủ tục Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	x							
5	1.011606.H23	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm			x				x	x
6	1.011607.H23	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm			x				x	x
7	1.011608.H23	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm			x				x	x
8	1.011609.H23	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình			x				x	x
II	**Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội : 2 thủ tục**		**1**		**1**					
1	1.000132.000.00.00.H23	Thủ tục Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	x							
2	1.010941.000.00.00.H23	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện			x					

III	**Lĩnh vực Người có công: 01 thủ tục**				**1**					
1	1.010833.000.00.00.H23	Cấp giấy xác nhận thân nhân người có công			x					
IV	**Lĩnh vực Trẻ em: 06 thủ tục**		**0**	**0**	**6**	***2***	***2***		**0**	**0**
1	1.004941.000.00.00.H23	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em			x					
2	1.004944.000.00.00.H23	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em			x	X	X			
3	1.004946.000.00.00.H23	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em			x					
4	2.001942.000.00.00.H23	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế			x	X	X			
5	2.001944.000.00.00.H23	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em			x					
6	2.001947.000.00.00.H23	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt			x					
GIÁO DỤC, VĂN HOÁ THÔNG TIN										
I	**Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác: 5 thủ tục**			**5**			***5***		**4**	**4**
1	1.004441.000.00.00.H23	Thủ tục cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học		x			X		x	x
2	1.004492.000.00.00.H23	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập		x			X		x	x
3	1.004443.000.00.00.H23	Thủ tục cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại		x			X		x	x
4	1.004485.000.00.00.H23	Thủ tục sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập		x			X		x	x
5	2.001810.000.00.00.H23	Thủ tục giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).		x			X			
II	**Lĩnh vực Tôn giáo Chính phủ: 10 thủ tục**		**8**	**2**	**0**				**10**	**10**
1	2.000509.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	x						x	x
2	1.001028.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	x						x	x
3	1.001055.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung		x					x	x

4	1.001078.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	x						x	x
5	1.001085.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	x						x	x
6	1.001090.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung		x					x	x
7	1.001098.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	x						x	x
8	1.001109.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	x						x	x
9	1.001156.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	x						x	x
10	1.001167.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	x						x	x
III	**Lĩnh vực Thư viện: 03 thủ tục**		**1**	**2**					**3**	**3**
1	1.008901.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng		x					x	x
2	1.008902.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	x						x	x
3	1.008903.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng		x					x	x
IV	**Lĩnh vực Thể dục thể thao: 01 thủ tục**		**1**							
1	2.000794.000.00.00.H23	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	x							
V	**Lĩnh vực Văn hoá: 03 thủ tục**		**3**						**1**	**1**
1	1.003622.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	x						x	x
2	1.000954.000.00.00.H23	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	x							
3	1.001120.000.00.00.H23	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	x							
ĐỊA CHÍNH - XÂY DỰNG -TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG - NÔNG NGHIỆP										
I	**Lĩnh vực Trồng trọt: 01 thủ tục**		**1**						**1**	**1**
1	1.008004.000.00.00.H23	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa	x						x	x
II	**Lĩnh vực Đường bộ: 02 thủ tục**			**2**						

1	DBX001	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tạm thời phần hè phố để tổ chức đám cưới và điểm trông giữ xe phục vụ đám cưới		x						
2	DBX002	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng tạm thời phần hè phố để tổ chức đám cưới và điểm trông giữ xe phục vụ đám cưới		x						
III	**Lĩnh vực Đường thuỷ nội địa: 09 thủ tục**			**9**					**8**	
1	1.004088.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác		x					x	
2	1.005040.000.00.00.H23	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung		x						
3	1.004047.000.00.00.H23	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa		x					x	
4	1.004036.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa		x					x	
5	1.004002.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		x					x	
6	1.003970.000.00.00.H23	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		x					x	
7	1.006391.000.00.00H23	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.		x					x	
8	1.003930.000.00.00.H23	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		x					x	
9	2.001659.000.00.00.H23	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		x					x	
IV	**Lĩnh vực Đất đai: 01 thủ tục**		**1**							
1	1.003554.000.00.00.H23	Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai	x							
V	**Lĩnh vực Môi trường: 02 thủ tục**		**1**		**1**					
1	1.010736.000.00.00.H23	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường			x					
2	1.004082.000.00.00.H23	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích.	x							
VI	**Lĩnh vực Nông nghiệp: 01 thủ tục**		**1**							
1	1.003596.000.00.00.H23	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	x							

VII	**Phòng chống thiên tai: 05 thủ tục**			**3**	**2**	***3***	***4***			
1	2.002161.000.00.00.H23	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai		x		X	X			
2	2.002162.000.00.00.H23	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh		x		X	X			
3	2.002163.000.00.00.H23	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu		x						
4	1.010091.000.00.00.H23	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.			x		X			
5	1.010092.000.00.00.H23	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội			x	X	X			
VIII	**Lĩnh vực Thành lập và hoạt động tổ hợp tác: 03 thủ tục**			**3**						
1	2.002226.000.00.00.H23	Thông báo thành lập tổ hợp tác		x						
2	2.002227.000.00.00.H23	Thông báo thay đổi tổ hợp tác		x						
3	2.002228.000.00.00.H23	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác		x						
IX	**Lĩnh vực Thuỷ lợi: 02 thủ tục**			**2**					**1**	**1**
1	1.003440.000.00.00.H23	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã		x					x	x
2	2.001621.000.00.00.H23	Nhận hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)		x						
	TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN									
I	**Lĩnh vực Bảo hiểm : 01 thủ tục**			**1**		***1***	***1***			
1	1.005412.000.00.00.H23	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp;		x		X	X			
II	**Lĩnh vực Chính sách thuế : 01 thủ tục**			**1**						
1	1.008603.000.00.00.H23	Thủ tục kê khai, thẩm định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (MT)		x						
III	**Lĩnh vực Quản lý công sản: 03 thủ tục**				**3**					
1	1.005422.000.00.00.H23	Thủ tục quyết định điều chuyển tài sản công			x					

2	1.005426.000.00.00.H23	Thủ tục quyết định thanh lý tài sản công			x					
3	1.005427.000.00.00.H23	Thủ tục quyết định tiêu huỷ tài sản công			x					
VĂN PHÒNG ĐẢNG UỶ - NỘI VỤ										
I	**Lĩnh vực Phòng chống tham nhũng: 04 thủ tục**		**1**	**3**						
1	2.002400.000.00.00.H23	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	x							
2	2.002401.000.00.00.H23	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập		x						
3	2.002402.000.00.00.H23	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình		x						
4	2.002403.000.00.00.H23	Thủ tục thực hiện việc giải trình		x						
II	**Thi đua khen thưởng: 05 thủ tục**		**5**						**5**	**5**
1	1.000775.000.00.00.H23	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị;	x						x	x
2	2.000346.000.00.00.H23	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	x						x	x
3	2.000337.000.00.00.H23	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất;	x						x	x
4	1.000748.000.00.00.H23	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	x						x	x
5	2.000305.000.00.00.H23	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	x						x	x
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND									3	3
I	**Giải quyết khiếu nại: 01 thủ tục**		**3**	**1**					**1**	**1**
1	2.002409.000.00.00.H23	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã		x					x	x
II	**Giải quyết tố cáo: 01 thủ tục**		**1**						**1**	**1**
1	2.002396.000.00.00.H23	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	x						x	x
III	**Tiếp công dân: 01 thủ tục**		**1**							
1	1.010945.000.00.00.H23	Tiếp công dân tại cấp xã	x							
IV	**Xử lý đơn: 01 thủ tục**		**1**						**1**	**1**
1	2.002501.000.00.00.H23	Thủ tục Xử lý đơn tại cấp xã	x						x	x
DÂN SỐ, SỨC KHỎE SINH SẢN										
I	**Dân số, sức khoẻ sinh sản: 02 thủ tục**			**1**	**1**				1	

1	1.002192.000.00.00.H23	Thủ tục cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh,chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ		x						
2	2.001088.000.00.00.H23	Thủ tục xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số			x				x	
B	**DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐƯỢC TỔ CHỨC THEO NGÀNH DỌC ĐÓNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG ĐƯA RA TIẾP NHẬN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CẤP XÃ**				**9**					
I	**Lĩnh vực Nghĩa vụ quân sự: 07 thủ tục**				**7**					
1		Đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu			x					
2		Đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị			x					
3		Ký nghĩa vụ quân sự bổ sung			x					
4		Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc học tập			x					
5		Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc học tập			x					
6		Đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng			x					
7		Đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến			x					
II	**Lĩnh vực chính sách: 02 thủ tục**				**2**					
1		Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí với quân nhân người làm công tác cơ yếu nhập ngũ sau 30 tháng 04 năm 1975 trực tiếp tham gia kháng chiến bảo vệ Tổ quốc làm nhiệm vụ quốc tế có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội cơ yếu đã phục viên xuất ngũ,thôi việc			x					
2		Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30 tháng 04 năm 1975 trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội cơ yếu đã phục viên xuất ngũ thôi việc (đối tượng từ trần)			x					

C	**DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN ĐƯỢC TỔ CHỨC THEO NGÀNH DỌC ĐÓNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG ĐƯA RA TIẾP NHẬN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ XÃ PHÁT SINH HỒ SƠ**									
III	**Lĩnh vực BTXH**		2							
	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	x							
	1.001776	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	x							
IV	**Lĩnh vực Người có công**				3					
	1.010803.000.00.00.H23	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sỹ			x					
	1.010824.000.00.00.H23	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần			x					
	1.010814.000.00.00.H23	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy CN người có công do ngành LĐ-TB&XH quản lý và GCN thân nhân liệt sĩ			x					